

Số: 41 /KL-TANDTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN**Thanh tra Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên**

Thi hành Quyết định thanh tra số 200/QĐ-TANDTC ngày 17/7/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thanh tra Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Từ ngày 28/7/2024 đến ngày 08/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 03 đơn vị nêu trên.

Sau khi tiến hành thanh tra, căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Báo cáo của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG**1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự**

Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hiện có Ủy ban Thẩm phán (tổng số 07 thành viên, gồm: Chánh án, 04 Phó Chánh án, Chánh tòa Tòa Hình sự, Chánh tòa Tòa Hành chính); 05 tòa chuyên trách (Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Kinh tế, Tòa Hành chính, Tòa Gia đình và người chưa thành niên) và 03 đơn vị thuộc bộ máy giúp việc (Văn phòng, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án, Phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra và Thi đua khen thưởng). Về biên chế, theo Quyết định số 363-QĐ/TANDTC ngày 28/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng được phân bổ 76 công chức, hiện có 73 công chức (bao gồm 01 Thẩm phán cao cấp, 25 Thẩm phán trung cấp, 01 Thẩm phán sơ cấp (đang làm hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán trung cấp); 40 Thẩm tra viên, Thư ký viên và 03 chức danh khác) hiện nay thiếu 03 công chức theo biên chế.

Tòa án nhân dân quận Hải An hiện có 16 cán bộ, công chức và người lao động. Bao gồm: 06 Thẩm phán (trong đó 01 Chánh án, 02 Phó Chánh án), 05 Thư ký, 01 Thẩm tra viên kiêm công tác văn phòng, 01 kế toán và 04 người lao động (lái xe, bảo vệ và tạp vụ).

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên hiện có 25 cán bộ, công chức và 04 hợp đồng lao động, trong đó có 12 Thẩm phán, 10 Thư ký, 01 kế toán, 01 Thẩm tra viên, 01 kỹ thuật viên máy tính, 02 bảo vệ, 01 tạp vụ, 01 lái xe.

2. Về số lượng công việc, chỉ tiêu công tác, các kết quả đạt được

Từ ngày 01/10/2021 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý 5.427 vụ, việc các loại (sơ thẩm 4.456 vụ, việc; phúc thẩm 971 vụ, việc); đã

giải quyết 4.941 vụ, việc (sơ thẩm 4.037 vụ, việc; phúc thẩm 904 vụ, việc), đạt tỷ lệ giải quyết là 91%. Trung bình mỗi tháng 01 Thẩm phán giải quyết 5,56 vụ việc/tháng (năm 2022, 2023 có 22 Thẩm phán, đến tháng 02/2024 bổ sung 5 Thẩm phán thành 27 Thẩm phán).

Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý 2.513 vụ, việc các loại; đã giải quyết 2.415 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết là 96 %. Số vụ việc giải quyết trung bình của một Thẩm phán là 11 vụ/tháng (theo định mức 07 vụ/tháng).

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thụ lý 5.599 vụ, việc các loại; đã giải quyết 5.263 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết là 94%. Số vụ việc giải quyết trung bình của một Thẩm phán là 14 vụ/tháng, cao hơn nhiều so với định mức quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

3. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng gặp khó khăn, vướng mắc như sau:

- *Đối với Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:* số lượng vụ, việc thụ lý, giải quyết tăng cao theo từng năm, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp, tuy nhiên số lượng biên chế chưa đáp ứng yêu cầu so với số lượng công việc, đến năm 2023 mới được phân bổ tăng biên chế nhưng công tác tuyển dụng chưa đáp ứng đủ số lượng biên chế được phân bổ.

- *Đối với Tòa án nhân dân quận Hải An:* trụ sở và trang thiết bị vật chất, hạ tầng cơ sở của Tòa án nhân dân quận Hải An xuống cấp, chật hẹp. Từ khi xây dựng trụ sở đến nay đã 20 năm, đơn vị chưa được đầu tư, sửa chữa bất cứ một hạng mục nào, hiện đã có những hạng mục hư hỏng nghiêm trọng đến mức đã ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

- *Đối với Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên:* huyện Thủy Nguyên là một trong những địa bàn phức tạp của thành phố, dân cư đông, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế xã hội không đồng đều, tệ nạn xã hội phát sinh nhiều và các khiếu kiện có chiều hướng gia tăng. Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên là đơn vị có số lượng án thụ lý giải quyết hàng năm cao nhất trong số các Tòa án quận, huyện của thành phố với nhiều vụ án phức tạp, đa dạng. Trong khi đó, số lượng Thẩm phán, thư ký còn thiếu so với tiêu chuẩn biên chế.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc chấp hành pháp luật trong công tác nhận và xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra

1.1 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Từ ngày 01/10/2021 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận 2453 đơn khởi kiện (dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động và hành chính).

Kết quả xử lý đơn khởi kiện: Đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết: 1.888 đơn (tỷ lệ 76,97%) gồm 1.611 đơn thụ lý khi nhận đơn và 277 đơn thụ lý do hòa giải không thành; chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 139 đơn (tỷ lệ 5,66%);

trả lại đơn do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án: 288 đơn (tỷ lệ 11,74%); chuyển hòa giải thành 102 đơn (tỷ lệ 4,16%); đang xử lý, giải quyết: 36 đơn (tỷ lệ 1,47%). Cụ thể:

- Dân sự, nhận 568 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 385 đơn (tỷ lệ 67,78%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 56 đơn (tỷ lệ 9,86%); trả lại đơn: 98 đơn (tỷ lệ 17,25%); chuyển hòa giải thành 11 đơn (tỷ lệ 1,94%) còn lại 18 đơn đang xem xét giải quyết (tỷ lệ 3,17 %);

- Kinh doanh thương mại, nhận 175 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 57 đơn (tỷ lệ 32,57%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 55 đơn (tỷ lệ 31,44%); trả lại đơn: 56 đơn (tỷ lệ 32%), chuyển hòa giải thành 01 đơn (tỷ lệ 0,57%), còn lại đang xử lý: 06 đơn (tỷ lệ 3,42%, gồm 03 đơn đang tiến hành hòa giải, đối thoại và 03 đơn đang xử lý);

- Hôn nhân và gia đình, nhận 1.106 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 985 đơn (tỷ lệ 89,06%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 14 đơn (tỷ lệ 1,27%); trả lại đơn: 34 đơn (tỷ lệ 3,07%) hòa giải, đối thoại thành 70 đơn (tỷ lệ 6,33%) còn lại đang xử lý: 03 đơn (tỷ lệ 0,27%);

- Lao động, nhận 02 đơn khởi kiện; chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 02 đơn (tỷ lệ 100%);

- Hành chính, nhận 602 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 461 đơn (tỷ lệ 76,58%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 12 đơn (tỷ lệ 1,99%); trả lại đơn: 100 đơn (tỷ lệ 16,61%), hòa giải, đối thoại thành 20 đơn (tỷ lệ 3,32%), còn lại đang xử lý: 09 đơn (tỷ lệ 1,50%).

1.2 Tòa án nhân dân quận Hải An

Từ ngày 01/10/2021 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận tổng số 1723 đơn khởi kiện (dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động và hành chính).

Kết quả xử lý đơn khởi kiện: Đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết: 442 đơn (tỷ lệ 25,65%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 09 đơn (tỷ lệ 0,52%); trả lại đơn do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án: 331 đơn (tỷ lệ 19,22%); hòa giải đối thoại thành 930 đơn (chiếm tỷ lệ 53,98%). Đơn chưa xử lý, giải quyết: 11 đơn (tỷ lệ 0,63%), cụ thể:

- Dân sự, nhận 274 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 97 đơn (tỷ lệ 35,40%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 02 đơn (tỷ lệ 0,73%); trả lại đơn: 83 đơn (tỷ lệ 30,29%); chuyển hòa giải thành 86 đơn (tỷ lệ 31,39%) còn lại 06 đơn đang xem xét giải quyết (tỷ lệ 2,19 %);

- Kinh doanh thương mại, nhận 82 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 32 đơn (tỷ lệ 39,02%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 02 đơn (tỷ lệ 2,43%); trả lại đơn: 25 đơn (tỷ lệ 30,48%), chuyển hòa giải thành 23 đơn (tỷ lệ 28,04%), không còn đơn đang xử lý;

- Hôn nhân và gia đình, nhận 1.340 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 302 đơn (tỷ lệ 22,53%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 01 đơn (tỷ lệ 0,07%);

trả lại đơn: 214 đơn (tỷ lệ 15,97%), chuyển hòa giải thành 818 đơn (tỷ lệ 61,04%) còn lại đang xử lý: 05 đơn (tỷ lệ 0,37%);

- Lao động, nhận 07 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết 03 đơn (tỷ lệ 42,85%), chuyển hòa giải thành 01 đơn (tỷ lệ 14,28%), trả lại 03 đơn (tỷ lệ 42,85%);

- Hành chính, nhận 20 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 08 đơn (tỷ lệ 40%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 04 đơn (tỷ lệ 20%); trả lại đơn: 06 đơn (tỷ lệ 30%), chuyển hòa giải 02 đơn (tỷ lệ 10%), không còn đơn đang xử lý.

1.3 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

Từ ngày 01/10/2021 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân quận Thủy Nguyên nhận tổng số 4.483 đơn khởi kiện (dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động và hành chính, phá sản).

Kết quả xử lý đơn khởi kiện: Đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết: 1.815 đơn (tỷ lệ 40,49%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 15 đơn (tỷ lệ 0,33%); trả lại đơn do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án: 1.009 đơn (tỷ lệ 22,50%); hòa giải, đối thoại thành 1.568 đơn (chiếm tỷ lệ 34,98%). Đơn chưa xử lý, giải quyết: 76 đơn (tỷ lệ 1,70%). Cụ thể:

- Dân sự, nhận 870 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 459 đơn (tỷ lệ 52,79%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 09 đơn (tỷ lệ 1%); trả lại đơn: 294 đơn (tỷ lệ 33,79%); hòa giải thành 55 đơn (tỷ lệ 6,32%) còn lại 53 đơn đang xem xét giải quyết (tỷ lệ 6,1 %);

- Kinh doanh thương mại, nhận 151 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 80 đơn (tỷ lệ 52,98%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 02 đơn (tỷ lệ 1,32%); trả lại đơn: 40 đơn (tỷ lệ 26,5%), hòa giải thành 19 đơn (tỷ lệ 12,6%), còn lại đang xử lý: 10 đơn (tỷ lệ 6,6%);

- Hôn nhân và gia đình, nhận 3.425 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 1.267 đơn (tỷ lệ 36,99%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 02 đơn (tỷ lệ 0,05%); trả lại đơn: 650 đơn (tỷ lệ 18,99%), hòa giải thành 1.494 đơn (tỷ lệ 43,62%) còn lại đang xử lý: 12 đơn (tỷ lệ 0,35%);

- Lao động, nhận 07 đơn khởi kiện; thụ lý 01 đơn (tỷ lệ 14,3%), trả lại 06 đơn (85,7%), không còn đơn đang xử lý;

- Hành chính, nhận 18 đơn khởi kiện; thụ lý, giải quyết: 07 đơn (tỷ lệ 38,9%); chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết: 02 đơn (tỷ lệ 11,1%); trả lại đơn: 09 đơn (tỷ lệ 50%), không còn đơn đang xử lý;

- Phá sản, nhận 12 đơn, thụ lý giải quyết: 01 đơn (tỷ lệ 8,33%), trả lại 10 đơn (tỷ lệ 83,34%), còn lại đang xử lý 01 đơn (tỷ lệ 8,33%).

2. Nhận xét, đánh giá

- Về cơ bản các Tòa án đã xử lý khởi kiện, đơn yêu cầu đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 121 Luật Tố tụng hành chính và Điều 16 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Công tác quản lý hồ sơ nghiệp vụ, hệ thống sổ sách nghiệp vụ của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có hệ thống sổ sách nghiệp vụ theo Quyết định số 289/QĐ-TANDTC ngày 15/12/2017 của

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành hệ thống sổ nghiệp vụ trong hệ thống Tòa án.

- Đối với Tòa án nhân dân quận Hải An: việc ghi chép sổ sách vẫn thực hiện thủ công, không có sổ điện tử để theo dõi quá trình nhận, giải quyết đơn, gây khó khăn trong quá trình làm việc của đơn vị cũng như trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

- Qua kiểm tra sổ nhận đơn khởi kiện của các đơn vị thấy vẫn còn những trang không ghi đầy đủ thông tin cột, mục (*ngày nhận đơn khởi kiện, ngày yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; ngày thông báo nộp tạm ứng án phí; ngày nộp tạm ứng án phí...*); không cập nhật đầy đủ kết quả xử lý, giải quyết đơn (*yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền, trả lại đơn khởi kiện, thụ lý vụ án*)¹ gây khó khăn trong quá trình thanh tra, theo dõi và công tác kiểm tra, rà soát; không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 4 Điều 121 Luật Tố tụng hành chính và Quyết định số 289/QĐ-TANDTC ngày 15/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành hệ thống sổ nghiệp vụ trong hệ thống Tòa án.

- Trong quá trình thanh tra Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng còn 36 đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân quận Hải An còn 11 đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên còn 76 đơn khởi kiện đang giải quyết (nhận đơn vào các ngày 24/6, 27/6 và 28/6/2024, hiện đã chuyển hòa giải). Tuy nhiên, qua kiểm tra, nhận thấy Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có 01 đơn khởi kiện đang giải quyết có vi phạm về thời hạn xử lý đơn, cụ thể: đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Công ty cổ phần vật liệu hàn Nam Triệu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 32 Luật Phá sản 2014 (Nhận yêu cầu mở thủ tục phá sản số 01 ngày 20/02/2024 nhưng đến ngày 20/3/2024 mới ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện là quá thời hạn xử lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản 21 ngày).

- Qua kiểm tra ngẫu nhiên 156 đơn khởi kiện tại hồ sơ vụ án (tiêu chí chọn ngẫu nhiên đơn khởi kiện theo từng tháng của các năm công tác 2022, 2023, 2024) và những tài liệu liên quan đến quá trình nhận và xử lý đơn, Đoàn thanh tra nhận thấy vẫn có đơn khởi kiện không thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 3 Điều 121 Luật tố tụng Hành chính, các khoản 3, 4, 5, 6 Điều 16 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Cụ thể: Tòa án nhân dân thành phố

¹Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: Sổ nhận đơn hôn nhân gia đình năm 2023, ghi thiếu thông tin tất cả các cá các cột, mục, không cập nhật kết quả xử lý đơn đối với: đơn khởi kiện trong vụ án “Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn”, số nhận đơn 3646 ngày 26/9/2022, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc, bị đơn là ông Lương Văn Vịnh.

Tòa án nhân dân quận Hải An: Sổ nhận đơn năm 2023, ghi thiếu thông tin tất cả các cột, mục đối, không cập nhật kết quả xử lý đơn đối với: đơn khởi kiện trong vụ án vụ án “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”, số nhận đơn 02 ngày 03/01/2023, giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Duy Quận và bị đơn là Công ty TNHH BOP; đơn khởi kiện số nhận đơn 61 ngày 13/02/2023, nguyên đơn là bà Phạm Thị Hiền và bị đơn là ông Trần Văn Bình.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên: Sổ nhận đơn năm 2023, ghi thiếu thông tin cột “Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí” đối với vụ án “Yêu cầu xác định cha con”, số nhận đơn 1106 ngày 21/11/2023 giữa nguyên đơn là bà Bùi Thị Dung và bị đơn là anh Vũ Tiến Mạnh.

ứng án phí” đối với vụ án “Yêu cầu xác định cha con”, số nhận đơn 1106 ngày 21/11/2023 giữa nguyên đơn là bà Bùi Thị Dung và bị đơn là anh Vũ Tiến Mạnh.

Hải Phòng có 03 đơn vi phạm quy định Điều 16 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (thời gian chưa đúng quy định từ 01 đến 7 ngày); Tòa án nhân dân quận Hải An có 08 đơn vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện từ 01 đến 03 tháng; Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có 04 đơn vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện từ 01 đến 03 tháng. Hiện nay các đơn khởi kiện này đã được xử lý, giải quyết (*phụ lục số 01, phụ lục số 02, phụ lục số 03*).

- Theo Kết luận số 956/KL-CA ngày 12/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về việc tự kiểm tra đơn, án dân sự chưa giải quyết trong năm thi đua 2022, Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng còn 21 đơn vi phạm thời hạn xử lý đơn theo quy định (chủ yếu các đơn đều giải quyết không đúng theo quy định của pháp luật do lỗi chủ quan dẫn đến đơn không thụ lý đúng theo quy định; một số Thẩm phán lạm dụng việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, yêu cầu người bị kiện cung cấp tài liệu chứng cứ để kéo dài thời hạn giải quyết đơn; việc giao nhận đơn khởi kiện giữa hòa giải viên với Tòa án, giữa bộ phận hành chính tư pháp với Thẩm phán không có tài liệu thể hiện dẫn đến việc giải quyết đơn chậm...). Hiện nay các đơn khởi kiện này đều đã được xử lý, giải quyết (*phụ lục số 04*).

Qua thanh tra, chủ yếu các đơn có vi phạm là các đơn khởi kiện kiểm tra ngẫu nhiên và theo Kết luận số 956/KL - CA ngày 12/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đều đã được xử lý, giải quyết.

Hạn chế, thiếu sót thuộc trách nhiệm của Lãnh đạo phụ trách, Thẩm phán được giao thực hiện nhiệm vụ và cán bộ tham mưu trong công tác hành chính tư pháp.

II. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính về thời hạn giải quyết các vụ việc

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

1.1 *Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng*

Từ 01/10/2021 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thụ lý 2.838 vụ việc theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính; đã giải quyết, xét xử 2.471 vụ việc, đạt tỷ lệ 87%.

Đến thời điểm thanh tra còn 367 vụ án chưa giải quyết (134 vụ án dân sự, 16 vụ án kinh doanh thương mại, 124 vụ án hôn nhân và gia đình gồm sơ thẩm 122 vụ, phúc thẩm 02 vụ, 02 vụ án lao động, 91 vụ án hành chính).

Kiểm tra ngẫu nhiên 70 bản án, quyết định (dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân gia đình, hành chính) đã giải quyết các năm 2022, năm 2023, năm 2024.

Kết quả: các vụ án đều giải quyết trong thời hạn luật định, không có vụ án quá hạn.

1.2 *Tòa án nhân dân quận Hải An*

Từ 01/10/2021 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân quận Hải An đã thụ lý 1.542 vụ việc theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính; đã giải quyết, xét xử 1.473 vụ việc, đạt tỷ lệ 96%.

Đến thời điểm thanh tra còn 69 vụ án chưa giải quyết (32 vụ án dân sự, 14 vụ án kinh doanh thương mại, 23 vụ án hôn nhân và gia đình, 0 vụ án lao động, 0 vụ án hành chính).

Kiểm tra ngẫu nhiên 60 bản án, quyết định (dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân gia đình, hành chính) đã giải quyết các năm 2022, năm 2023, năm 2024.

Kết quả: có 05 vụ án quá thời hạn giải quyết.

1.3 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

Từ 01/10/2021 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã thụ lý 1.892 vụ việc theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính; đã giải quyết, xét xử 1.640 vụ việc, đạt tỷ lệ 87 %.

Đến thời điểm thanh tra còn 252 vụ án chưa giải quyết (104 vụ án dân sự, 27 vụ án kinh doanh thương mại, 118 vụ án hôn nhân và gia đình, 0 vụ án lao động, 03 vụ án hành chính).

Kiểm tra ngẫu nhiên 118 bản án, quyết định (dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân gia đình, hành chính) đã giải quyết các năm 2022, năm 2023, năm 2024.

Kết quả: các vụ án đều giải quyết trong thời hạn luật định, không có vụ án quá hạn.

2. Nhận xét, đánh giá

- Về cơ bản, các Tòa án đều chấp hành quy định của pháp luật về thời hạn giải quyết; phần lớn các vụ án được giải quyết, xét xử đúng thời hạn. Các Tòa án được kiểm tra có hệ thống sổ nghiệp vụ theo dõi tình hình thụ lý và kết quả giải quyết vụ việc đầy đủ theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao².

- Qua kiểm tra các hồ sơ vụ việc, Đoàn thanh tra nhận thấy: Tòa án nhân dân quận Hải An có 05 vụ án để quá thời hạn xét xử từ 01 tháng đến 06 tháng, cụ thể: 03 vụ án dân sự, 01 vụ án kinh doanh thương mại, 01 vụ án hành chính.

Ngoài ra, sổ theo dõi tình hình thụ lý và kết quả giải quyết của các Tòa án vẫn còn những thiếu sót trong quá trình thực hiện, thường gặp là tình trạng: (i) *Không ghi đầy đủ thông tin cột, mục (ngày nhận đơn khởi kiện, ngày nộp tạm ứng án phí...)*; (ii) *không cập nhật đầy đủ kết quả xử lý, giải quyết (yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, trả lại đơn khởi kiện, kết quả xét xử...)*; (iii) *không ghi thông tin về kháng cáo, kháng nghị và kết quả giải quyết.*

Đối với 05 vụ án quá hạn của Tòa án nhân dân quận Hải An, trách nhiệm xảy ra vi phạm thuộc Lãnh đạo phụ trách, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc và cán bộ tham mưu, giúp việc.

(Danh sách các vụ án vi phạm thời hạn giải quyết Tòa án nhân dân quận Hải An xem phụ lục số 05).

III. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính trong tạm đình chỉ giải quyết các vụ việc

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra

1.1 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có 201 vụ án tạm đình chỉ giải quyết, trong đó có 156 vụ án dân sự, 17 vụ án kinh doanh thương mại, 05 vụ án hôn nhân gia đình, 23 vụ án hành chính).

²Quyết định số 289/QĐ-TANDTC ngày 15/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 454/QĐ-TANDTC ngày 15/12/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

1.2 Tòa án nhân dân quận Hải An

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng có 36 vụ án tạm đình chỉ giải quyết, trong đó có 12 vụ án dân sự, 21 vụ án kinh doanh thương mại, 03 vụ án hôn nhân gia đình, 0 vụ án lao động, 0 vụ án hành chính).

1.3 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có 122 vụ án tạm đình chỉ giải quyết, trong đó có 75 vụ án dân sự, 20 vụ án kinh doanh thương mại, 23 vụ án hôn nhân gia đình, 01 vụ án lao động, 03 vụ án hành chính.

2. Nhận xét, đánh giá:

Qua kiểm tra các vụ án tạm đình chỉ, Đoàn thanh tra nhận thấy: Về cơ bản các Thẩm phán được phân công giải quyết các vụ án đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu sót trong việc ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Có 01 vụ án (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) lý do tạm đình chỉ đã hết nhưng đến thời điểm thanh tra, Thẩm phán không ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 216 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Có 09 vụ án, Thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết nhưng trong quyết định tạm đình chỉ không ghi điều khoản áp dụng làm căn cứ pháp lý để tạm đình chỉ, vi phạm quy định tại Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có 02 vụ án; Tòa án nhân dân quận Hải An có 07 vụ án).

- Có 07 vụ án, Thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ nhưng căn cứ pháp lý để tạm đình chỉ không đúng, vi phạm quy định tại Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có 04 vụ án; Tòa án nhân dân quận Hải An có 03 vụ án).

- Có 34 vụ án, Thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ áp dụng căn cứ không thuộc trường hợp quy định tại Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự như chờ đương sự cung cấp, thu thập, bổ sung tài liệu chứng cứ; chờ kết quả thẩm định, định giá; chờ kết quả giám định chữ ký của công an thành phố Hải Phòng... là không đúng quy định tại Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có 05 vụ án; Tòa án nhân dân quận Hải An có 02 vụ án; Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có 27 vụ án).

Ngoài ra, còn có một số thiếu sót như:

- Có 03 vụ án, Thẩm phán không theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân khắc phục lý do tạm đình chỉ vụ án trong thời gian ngắn nhất để kịp thời đưa vụ án ra giải quyết, xét xử mà kéo dài thời gian tạm đình chỉ là thực hiện không đúng quy định tại khoản 4 Điều 215 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có 02 vụ án; Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên 01 vụ án).

- Có 01 vụ án (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự không đúng mẫu số 44-DS ban hành theo Nghị

quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13-01-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự.

- Có 03 vụ án (Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên) Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án nhưng chưa gửi thông báo ngày mở lại phiên tòa là không đúng với hướng dẫn giải đáp tại Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao.

- Có 02 vụ án (Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên) sau khi Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án lại áp dụng Điều 216 Bộ luật Tố tụng dân sự để tính lại thời hạn chuẩn bị xét xử là không đúng theo giải đáp tại mục 2 phần IV Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao.

- Có 01 vụ án (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) áp dụng thiếu điều luật (điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự) và Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm không đúng mẫu số 68 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Hạn chế, thiếu sót thuộc trách nhiệm của Lãnh đạo phụ trách, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc và cán bộ tham mưu giúp việc.

(Danh sách vụ án tạm đình chỉ có vi phạm xem ở Phụ lục số 06, 07, 08).

IV. Trách nhiệm của Thẩm phán trong việc ban hành các bản án, quyết định bị hủy, sửa *(thời gian theo nhiệm kỳ của Thẩm phán)*

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Đoàn thanh tra đã nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của 44 Thẩm phán thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Kiểm tra các bản án, quyết định bị hủy, sửa nghiêm trọng thuộc trách nhiệm của Thẩm phán; kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và kết quả xét xử giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao; rà soát sổ theo dõi công tác thụ lý và kết quả giải quyết, xét xử các vụ án của các Tòa án, thấy:

1.1 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Trong thời kỳ thanh tra, các Thẩm phán của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã giải quyết, xét xử 4.941 vụ, việc các loại. Có 47 bản án, quyết định bị hủy, chiếm tỷ lệ 0,95% (trong đó có 38 bản án, quyết định bị hủy do lỗi chủ quan chiếm tỷ lệ 0,77% và có 09 bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân khách quan chiếm tỷ lệ 0,18%). Có 128 bản án, quyết định bị sửa, chiếm tỷ lệ 2,59% (trong đó có 42 bản án, quyết định bị sửa do lỗi chủ quan chiếm tỷ lệ 0,85%; có 86 bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân khách quan chiếm tỷ lệ 1,74%).

1.2 Tòa án nhân dân quận Hải An

Trong thời kỳ thanh tra, các Thẩm phán của Tòa án nhân dân quận Hải An đã giải quyết, xét xử 2.415 vụ, việc. Có 05 bản án, quyết định bị hủy, chiếm tỷ lệ 0,2% (trong đó có 02 vụ bị hủy do lỗi chủ quan, chiếm tỉ lệ 0,08%, 03 vụ bị hủy do nguyên nhân khách quan, chiếm tỉ lệ 0,12%), có 15 bản án, quyết định bị sửa chiếm tỷ lệ 0,62% (trong đó có 02 bản án, quyết định bị sửa do lỗi chủ quan,

chiếm tỷ lệ 0,08%; có 13 bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân khách quan, chiếm tỷ lệ 0,54%).

1.3 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

Trong thời kỳ thanh tra, các Thẩm phán của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã giải quyết, xét xử 5.263 vụ, việc. Có 07 bản án, quyết định bị hủy, chiếm tỷ lệ 0,13% (đều do lỗi chủ quan). Có 54 bản án, quyết định bị sửa chiếm tỷ lệ 1,02% (trong đó có 18 bản án, quyết định bị sửa do lỗi chủ quan, chiếm tỷ lệ 0,34%; có 36 bản án, quyết định bị sửa do khách quan, chiếm tỷ lệ 0,68%).

2. Nhận xét, đánh giá

Các Tòa án đã thụ lý, giải quyết với số lượng án lớn; kết quả giải quyết, xét xử đều đạt tỷ lệ cao; hằng năm, tổng số bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan đều dưới 1,16 % trên tổng số các loại án; không vi phạm Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân ban hành kèm Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (sau đây gọi tắt là Quyết định số 120); đáp ứng yêu cầu Quốc hội đề ra³; chưa phát hiện trường hợp nào xét xử làm oan người vô tội.

Qua kiểm tra không có bản án xử phạt bị cáo hình phạt cho hưởng án treo, cảnh cáo, phạt tiền (hình phạt chính), cải tạo không giam giữ không đúng quy định của pháp luật; không có bản án, quyết định không đúng pháp luật, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân dẫn đến việc Tòa án phải bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

(Danh sách Thẩm phán có bản án, quyết định bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan xem tại phụ lục số 09).

V. Việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra

1.1 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Công tác ra quyết định thi hành án hình sự: Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ra quyết định thi hành án đối với 1.603/1.603 bị án; trong đó, có 1.128 bị án thi hành án phạt tù; 400 bị án thi hành án treo; 72 bị án thi hành án cải tạo không giam giữ; 02 bị án thi hành án phạt trực xuất; 01 trường hợp áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ. Số quyết định thi hành án chưa ban hành: 0 trường hợp. Đoàn thanh tra đã kiểm tra ngẫu nhiên 333 hồ sơ ra quyết định thi hành án tháng 10/2021; tháng 4/2022; tháng 12/2022; tháng 7/2023; tháng 02/2024; tháng 5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Ủy thác thi hành án: 70 bị án, nhận ủy thác 126 bị án. Đoàn thanh tra đã kiểm tra ngẫu nhiên 30 hồ sơ nhận ủy thác (ủy thác đến) và 30 hồ sơ ủy thác cho Tòa án khác (ủy thác đi) từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022; từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023; từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/6/2024.

³ Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án.

- Công tác hoãn chấp hành hình phạt tù: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xem xét, quyết định hoãn chấp hành án phạt tù cho 64 trường hợp (18 bị án là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, 12 bị án bị bệnh nặng, 33 bị án là lao động duy nhất, 01 bị án là phụ nữ có thai); tại thời điểm thanh tra có 43 trường hợp đã chấp hành án; 21 trường hợp đang trong thời gian tạm hoãn chấp hành án.

- Công tác tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xem xét, quyết định tạm đình chỉ thi hành án phạt tù cho 20 bị án với lý do bệnh nặng; tại thời điểm thanh tra có 14 trường hợp đã chấp hành án (hoặc chết), có 06 trường hợp đang trong thời gian tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

- Công tác xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét giảm mức hình phạt đã tuyên cho 6.874 trường hợp. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên 60 quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (trong đợt Tết Nguyên đán năm 2022, đợt 2/9/2023, đợt 30/4 và 01/5/2024).

- Công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 130 phạm nhân, trong đó chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 101 phạm nhân, không chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 29 phạm nhân. Đoàn thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên 47 trường hợp tha tù trước thời hạn có điều kiện (các dịp Tết, 2/9, 30/4 và 01/5).

- Công tác miễn chấp hành án phạt tù: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định miễn chấp hành án phạt tù cho 02 trường hợp.

1.2 Tòa án nhân dân thành quận Hải An

- Công tác ra quyết định thi hành án: Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân quận Hải An đã ra quyết định thi hành án đối với 451/466 bị án; trong đó có 254 bị án thi hành án phạt tù; 135 bị án thi hành án treo; 62 bị án thi hành án cải tạo không giam giữ; 15 quyết định thi hành án chưa ban hành (do án chưa có hiệu lực pháp luật). Đoàn thanh tra đã kiểm tra ngẫu nhiên 30 hồ sơ ra quyết định thi hành án từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022; từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023; từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024.

- Ủy thác thi hành án: 97 bị án, nhận ủy thác: 62 bị án. Đoàn thanh tra đã kiểm tra ngẫu nhiên 30 hồ sơ nhận ủy thác (ủy thác đến) và 30 hồ sơ ủy thác cho Tòa án khác (ủy thác đi) từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022; từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023; từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024.

- Công tác xét hoãn chấp hành án phạt tù: đối với 05 bị án (trong đó có 03 trường hợp hoãn với lý do đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi, 02 trường hợp hoãn với lý do bị bệnh nặng). Đến nay, đã có 01 trường hợp đã hết thời hạn hoãn và đã bị bắt đi thi hành án; còn lại 04 trường hợp đang trong thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù.

- Công tác xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ: đối với 15 bị án.

- Công tác xét giảm thời gian thử thách của án treo: đối với 30 bị án.

1.3 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Công tác quyết định thi hành án: Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định thi hành án đối với 983/983 bị án; trong đó có 671 bị án thi hành án phạt tù, 297 bị án thi hành án treo, 15 bị án thi hành án cải tạo không giam giữ. Số quyết định thi hành án chưa ban hành: 0 trường hợp. Đoàn thanh tra đã kiểm tra ngẫu nhiên 30 hồ sơ ra quyết định thi hành án từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022; từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023; từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024.

- Ủy thác thi hành án: 33 bị án, nhận ủy thác: 146 bị án. Đoàn thanh tra đã kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ ủy thác đến (nhận ủy thác) từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022; từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023; từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024. Kiểm tra toàn bộ 33 hồ sơ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên ủy thác cho Tòa án khác ra quyết định thi hành án (ủy thác đi).

- Công tác xét hoãn chấp hành án phạt tù: đối với 12 bị án (trong đó có 09 trường hợp hoãn với lý do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, 01 trường hợp hoãn với lý do lao động duy nhất, 02 trường hợp hoãn với lý do bị bệnh nặng). Đến thời điểm thanh tra còn 05 trường hợp đang trong thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù (trong đó có 03 trường hợp đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, 02 trường hợp bị bệnh nặng).

- Công tác xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ: 0 bị án.

- Công tác xét giảm thời gian thử thách của án treo: đối với 32 bị án.

2. Nhận xét, đánh giá

- Qua kiểm tra cho thấy, công tác thi hành án hình sự được lãnh đạo các Tòa án quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Về cơ bản, việc ra quyết định thi hành án, ra quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, miễn chấp hành án phạt tù, xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, xét giảm thời gian thử thách của án treo của các Tòa án được thực hiện đúng quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019, Nghị quyết số 01 và 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số 01 và 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

- Đa số các trường hợp nhận ủy thác, ủy thác thi hành án đến các Tòa án được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các Tòa án khi nhận ủy thác thi hành án đều tiến hành xác minh điều kiện thi hành án và ra quyết định thi hành án bảo đảm trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ủy thác đi được thực hiện chặt chẽ, có hồ sơ, sổ theo dõi và đôn đốc, cập nhật kết quả theo quy định.

- Hệ thống sổ theo dõi công tác thi hành án hình sự đầy đủ, các Tòa án thực hiện nghiêm việc vào sổ thụ lý và theo dõi việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Hồ sơ thi hành án được xây dựng đầy đủ thành phần theo quy định, sắp xếp gọn gàng, tài liệu trong hồ sơ được đánh số bút lục.

- Hạn chế:

(1) Công tác ra quyết định thi hành án:

- Sổ thụ lý theo dõi thi hành án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

một số trường hợp cập nhật không đầy đủ thông tin bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ngày tháng năm của quyết định thi hành án dẫn đến thiếu dữ liệu khi tra cứu thông tin để xác định thời hạn ban hành quyết định thi hành án có đúng quy định không.

- Về việc ủy thác thi hành án, nhận ủy thác:

Có 04 hồ sơ nhận ủy thác không có dấu công văn đến tại văn bản hoặc không có văn bản thể hiện ngày nhận văn bản ủy thác (Tòa án nhân dân quận Hải An⁴).

Có 08 hồ sơ nhận ủy thác ban hành quyết định thi hành án chậm so với thời hạn quy định tại Điều 364 Bộ luật Tố tụng hình sự (trong đó Tòa án nhân dân quận Hải An có 04 hồ sơ⁵, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có 04 hồ sơ⁶).

Qua kiểm tra thấy có trường hợp Võ Văn Minh đã được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ủy thác cho Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra quyết định thi hành án, nhưng đến nay chưa có kết quả đã ra quyết định thi hành án hay chưa, cụ thể: Võ Văn Minh bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 (bản án sơ thẩm có hiệu lực từ ngày 21/11/2021).

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên: Hồ sơ ủy thác không được lưu trữ riêng biệt đối với từng bị án mà đóng thành tập chung, không thuận lợi trong công tác bảo quản, tìm kiếm, phân loại.

(2) Về việc ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù:

- Có 19 hồ sơ hoãn chấp hành hình phạt tù với lý do phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi: các quyết định hoãn đều có thời hạn hoãn từ 06 tháng đến 12 tháng. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 67 Bộ luật Hình sự “*phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, thì được hoãn cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi*”. Các quyết định hoãn thi hành án này đều có thời hạn hoãn từ 06 tháng đến 12 tháng và chia thành nhiều lần hoãn, trong đó một số trường hợp có thể ban hành quyết định hoãn đủ 36 tháng là chưa áp dụng thống nhất quy định nêu trên của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để ban hành quyết định hoãn thi hành án đảm bảo đúng tinh thần của điểm b khoản 1 Điều 67 Bộ luật Hình sự, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của người được hoãn thi hành án. (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: 11 hồ sơ, Tòa án nhân dân quận Hải An: 03 hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên: 05 hồ sơ) (Danh sách xem tại phụ lục số 10, số 11, số 12).

+ Tại phần “Nhận thấy” của Quyết định hoãn chấp hành án đối với Trần Thị Thu Hà không ghi rõ ngày tháng năm sinh của con là thiếu sót. Đây là nội dung quan trọng để xác định thời hạn hoãn đối với người bị kết án (Tòa án nhân dân quận Hải An).

+ Xác nhận của chính quyền địa phương không có nội dung người bị kết án đang nuôi con nhỏ: Tại Đơn xin xác nhận của Bùi Thị Phương, Công an phường

⁴ Hồ sơ Phùng Thế Phúc, Vũ Thu Trang, Vũ Hữu Hùng, Trần Thị Thu Hà

⁵ Hồ sơ Vũ Hồng Duẩn, Lê Văn Trường, Phạm Văn Tâm, Nguyễn Hiếu

⁶ Hồ sơ Nguyễn Sỹ Thao, Nguyễn Văn Khánh, Lê Văn Nghi, Đinh Trung Dũng.

chỉ xác nhận Phương đang ăn ở, sinh hoạt tại địa phương, không có nội dung xác nhận Phương đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là không đúng hướng dẫn tại điểm g khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 “Đối với người bị kết án phạt tù là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi phải có bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh của con dưới 36 tháng tuổi và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị kết án phạt tù đang cư trú về việc họ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi” (Tòa án nhân dân quận Hải An).

+ Một số quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù có dẫn chiếu hướng dẫn tại Mục 7 Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là không đúng (Đào Thị Quyên, Phạm Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Thu Ngân). Bởi lẽ, Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao đã công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, trong đó có Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP nêu trên (Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên).

- Có 04 hồ sơ hoãn thi hành án với lý do bệnh nặng (02 trường hợp Nguyễn Thị Bích Chi, Phan Thị Mỹ Linh của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và 02 trường hợp Trần Văn Thu, Nguyễn Ngọc Tân của Tòa án nhân dân quận Hải An) không đúng hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021: “*Người bị bệnh nặng là người mắc một trong các bệnh hiểm nghèo như: Ung thư giai đoạn cuối, lao nặng kháng thuốc, xơ gan cổ chướng, suy tim độ III trở lên, suy thận độ IV trở lên hoặc mắc bệnh khác dẫn đến không có khả năng tự phục vụ bản thân, tiên lượng xấu, nguy cơ tử vong cao*”. Trong đó có 02 trường hợp đều bị bệnh lao phổi nhưng không có kết luận là lao nặng kháng thuốc, vì vậy 02 trường hợp này đều chưa đủ căn cứ xác định bệnh của họ là bệnh hiểm nghèo để được hoãn chấp hành hình phạt tù theo quy định.

(Các trường hợp hoãn chấp hành án phạt tù có thiếu sót, vi phạm đề nghị xem phụ lục số 13, 14).

(3) Công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện (đối với Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng)

- Có 01 trường hợp tha tù trước thời hạn có điều kiện chưa đúng quy định. Cụ thể: phạm nhân Nguyễn Thanh Hải (đợt tha tù 02/9/2023), sinh năm 1988 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc tại Bản án số 14/2021/HS-PT ngày 27/01/2021, tính đến thời điểm ngày 30/6/2023 Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thủy Nguyên lập hồ sơ đề nghị xét tha tù trước thời hạn, thì Hải mới chấp hành được 02 năm 02 tháng 10 ngày tù, chưa đủ $\frac{1}{2}$ mức phạt tù phải chấp hành (nếu đủ phải là 02 năm 03 tháng tù). Theo hướng dẫn tại điểm e khoản 1 Điều 4 Thông tư số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/02/2018: “*Mốc thời gian để xác định thời gian thực tế đã chấp hành án phạt tù được tính đến ngày họp Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam, ngày họp xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của*

Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân”. Như vậy, trường hợp Nguyễn Thanh Hải, chưa đủ thời gian thực tế đã chấp hành để được xem xét tha tù trước thời hạn có điều kiện.

- Còn có sai sót trong việc cập nhật thông tin tại các cột của Sổ thụ lý và theo dõi tha tù trước thời hạn có điều kiện, cụ thể: tại Danh sách các trường hợp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đợt Tết 2024 có trường hợp Phạm Kim Yến bị xử phạt tù 09 tháng, nhưng thời gian thực tế đã chấp hành là 11 tháng, kiểm tra thực tế hồ sơ thì Yến bị xử phạt 01 năm 09 tháng tù. Tại Danh sách các trường hợp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đợt 30/4/2024 có trường hợp Vũ Duy Thủy không ghi thời gian thực tế đã chấp hành là bao nhiêu, qua kiểm tra hồ sơ thì Thủy đã chấp hành 01 năm 10 ngày.

(4) Công tác xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (đối với Tòa án nhân dân quận Hải An).

Công tác quản lý hồ sơ giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân quận Hải An còn chưa đầy đủ, một số hồ sơ còn thiếu Biên bản phiên họp xét giảm⁷; một số Quyết định giảm thời hạn và Biên bản phiên họp không nêu rõ thời gian người bị kết án đã chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ mà chỉ nêu trên 1/3 mức án phạt là chưa đầy đủ⁸; trong khi số Quyết định và Biên bản đối với các trường hợp còn lại đều nêu rõ thời gian mà người bị kết án đã chấp hành. Việc nêu rõ thời gian đã chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là căn cứ xác định họ đã đáp ứng điều kiện đã chấp hành được 1/3 thời hạn án phạt hay chưa.

(5) Công tác xét giảm thời gian thử thách án treo:

Công tác quản lý hồ sơ rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Tòa án nhân dân quận Hải An còn chưa đầy đủ, một số hồ sơ còn thiếu Biên bản phiên họp xét rút ngắn⁹; một số Quyết định rút ngắn và Biên bản phiên họp không nêu rõ thời gian thử thách của án treo đã chấp hành mà chỉ nêu trên 1/2 thời gian thử thách là chưa đầy đủ¹⁰, trong khi số Quyết định rút ngắn và Biên bản xét hợp đối với các trường hợp còn lại đều nêu rõ thời gian thử thách mà người bị kết án đã chấp hành. Việc nêu rõ thời gian đã chấp hành là căn cứ xác định họ đã đáp ứng điều kiện đã chấp hành được 1/2 thời gian thử thách hay chưa.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên: một số Quyết định rút ngắn và Biên bản phiên họp không nêu rõ thời gian thử thách của án treo đã chấp hành mà chỉ nêu trên 1/2, 3/4 thời gian thử thách là chưa đầy đủ¹¹ trong khi số Quyết định rút ngắn và Biên bản xét hợp đối với các trường hợp còn lại đều nêu rõ thời gian thử thách mà người bị kết án đã chấp hành. Việc nêu rõ thời gian đã chấp hành là căn

⁷hồ sơ của Nguyễn Thị Trang, Lưu Tuấn Nghĩa, Trần Văn Kiên, Huỳnh Thiên Ân, Lưu Thị Vân

⁸trường hợp Phạm Lương Sơn, Trần Văn Cường, Lương Thị Thu Lan, Bùi Xuân Toàn, Phạm Tiến Khang, Huỳnh Thiên Ân

⁹hồ sơ của Phùng Văn Minh, Nguyễn Việt Cường, Phùng Anh Tuấn, Nguyễn Thị Oanh, Đỗ Văn Gia, Đặng Quang Thanh, Nguyễn Công Thoàng, Lê Văn Hùng

¹⁰trường hợp Nguyễn Trung Hải, Vũ Hồng Duẩn, Hà Văn Hiền, Nguyễn Thế Chiến, Nguyễn Mạnh Hưng, Phạm Thị Hằng, Giang Xuân Thanh, Nguyễn Văn Xô, Nguyễn Thị Oanh, Đỗ Văn Gia, Đặng Quang Thanh, Nguyễn Công Thoàng

¹¹trường hợp Nguyễn Văn Thoi, Phạm Văn Thành, Đỗ Đức Trường, Vũ Tuấn Đạt, Bùi Tuấn Thanh

cứ xác định họ đã đáp ứng điều kiện đã chấp hành được 1/2 thời gian thử thách hay chưa.

Hạn chế, thiếu sót thuộc trách nhiệm của Lãnh đạo phụ trách, đơn vị và công chức được giao tham mưu trong công tác này.

VI. Việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác thi hành án hành chính

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

1.1 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra hệ thống sổ theo dõi công tác thụ lý, kết quả giải quyết các vụ án hành chính; sổ theo dõi công tác thi hành án hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án; hồ sơ thi hành án hành chính; báo cáo, tài liệu phục vụ công tác thanh tra về công tác thi hành án hành chính của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, thể hiện:

Kết quả thụ lý, giải quyết vụ án hành chính:

Trong kỳ kiểm tra, thụ lý 624 vụ, việc, đã giải quyết 471 vụ, việc. Trong đó: giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là 462 vụ án (Kết quả: không có vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; 274 vụ án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện; 188 đình chỉ giải quyết vụ án); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 09 vụ (kết quả: 09 giữ nguyên bản án sơ thẩm; không có vụ án sửa bản án sơ thẩm; không có vụ án hủy bản án sơ thẩm).

- Về thi hành án hành chính thuộc trách nhiệm của Tòa án:

Trong kỳ kiểm tra, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có 05 bản án hành chính phải thi hành thuộc trách nhiệm của Tòa án, cụ thể:

+ Số bản án Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án: 02;

+ Số bản án Tòa án chưa ra quyết định buộc thi hành án: 03.

- Số bản án người được thi hành án đề nghị ra quyết định buộc thi hành án: 04; trong đó 02 trường hợp đã rút đơn yêu cầu và 02 trường hợp Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án.

- Số bản án người được thi hành án chưa có đơn đề nghị thi hành án: 03.

1.2 Tòa án nhân dân quận Hải An

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024, Tòa án nhân dân quận Hải An không có bản án, quyết định có nội dung phải thi hành.

1.3 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có 01 bản án có nội dung phải thi hành, nhưng người được thi hành án chưa có đơn đề nghị thi hành án.

2. Nhận xét, đánh giá

Qua thanh tra nhận thấy, các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật thuộc trách nhiệm thi hành của Tòa án đều được thi hành đúng quy định. Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án bản án, quyết định về vụ án hành chính kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu; quyết định buộc thi hành án hành chính được thực hiện đúng Mẫu số 56 HC kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP ngày

13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Sổ theo dõi công tác thi hành án hành chính của Tòa án được mở, ghi chép rõ ràng, nội dung thông tin được cập nhật đầy đủ; hồ sơ thi hành án hành chính đánh số bút lục đầy đủ, được quản lý chặt chẽ, khoa học. Trong kỳ kiểm tra, không có khiếu nại, tố cáo liên quan việc thi hành án hành chính.

VII. Thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tổ chức cán bộ; trách nhiệm tổ chức công tác xét xử *(từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024)*

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.1. Công tác tiếp công dân

Kết quả thanh tra, kiểm tra

Từ ngày 01/10/202 đến 30/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiếp 10 lượt công dân, trong đó Chánh án, Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền đã tiếp 08 lượt công dân. Tiếp nhận: 10 đơn; trong đó, số lượng khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung về tố tụng: 09 đơn; số đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung khác: 01 đơn.

Tòa án nhân dân quận Hải An tiếp 28 lượt tiếp công dân do đồng chí Chánh án trực tiếp tiếp công dân. Tiếp nhận: 07 đơn khiếu nại có nội dung về tố tụng.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tiếp 23 lượt tiếp công dân do đồng chí Chánh án trực tiếp tiếp công dân. Tiếp nhận 22 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Trong đó, đơn khiếu nại: 11 đơn; đơn tố cáo: 01 đơn, đơn kiến nghị: 10 đơn có nội dung về tố tụng.

Nhận xét, đánh giá

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân.

Cụ thể, việc tiếp công dân được tiến hành thường xuyên trong giờ hành chính vào các ngày làm việc trong tuần tại phòng tiếp công dân của cơ quan. Các phòng tiếp công dân đều được bố trí địa điểm thuận lợi, bảo đảm cơ sở vật chất và các điều kiện khác phục vụ công tác tiếp công dân. Các đơn vị Tòa án đã xây dựng quy chế tiếp công dân đúng quy định, niêm yết rõ ràng nội quy tiếp công dân. Sổ tiếp công dân ghi chép rõ ràng các thông tin. Lãnh đạo các Tòa án có lịch tiếp công dân định kỳ (1 ngày/tháng) được niêm yết công khai và tiếp đột xuất khi có yêu cầu. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo phản ánh liên quan đến công tác tiếp công dân.

Chánh án 03 Tòa án thuộc đối tượng thanh tra triển khai thực hiện nghiêm quy định của pháp luật tố tụng, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 20/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/12/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong

việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Tuy nhiên, công chức tiếp công dân cần lưu ý cập nhật đầy đủ các vụ việc lãnh đạo Tòa án trực tiếp tiếp công dân và lưu đủ biên bản các trường hợp lãnh đạo Tòa án tiếp.

1.2 Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Kết quả, thanh tra kiểm tra

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:

Khiếu nại: Tổng số nhận 223 đơn (đơn thuộc thẩm quyền: 58 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền: 165 đơn). Trong đó, 58 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đều có nội dung khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng; kết quả tiếp nhận, xử lý: chuyển cơ quan có thẩm quyền 165 đơn, đủ điều kiện thụ lý: 40 đơn, không đủ điều kiện thụ lý: 12 đơn, rút khiếu nại: 06 đơn; kết quả giải quyết khiếu nại: đã giải quyết 58 đơn (trong đó khiếu nại đúng/đúng một phần: 05 đơn; khiếu nại sai: 35 đơn), chưa giải quyết: 0 đơn.

Tố cáo: Tổng số nhận 135 đơn (đơn thuộc thẩm quyền: 25 đơn, không thuộc thẩm quyền: 110 đơn). Trong số 25 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền có 24 đơn tố cáo hành vi của người tiến hành tố tụng, 01 đơn tố cáo hành vi khác theo Luật Tố cáo; kết quả tiếp nhận, xử lý: chuyển cơ quan có thẩm quyền 110 đơn; đủ điều kiện thụ lý: 15 đơn; không đủ điều kiện thụ lý: 09 đơn; rút tố cáo: 01 đơn; kết quả giải quyết tố cáo: đã giải quyết: 25 đơn (trong đó: tố cáo đúng/đúng 1 phần: 06 đơn; tố cáo sai: 09 đơn); chưa giải quyết: 0 đơn.

Tòa án nhân dân quận Hải An:

Khiếu nại: Tổng số nhận 07 đơn (đơn thuộc thẩm quyền: 07 đơn, không thuộc thẩm quyền: 0 đơn) đều có nội dung khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng; kết quả tiếp nhận, xử lý: đủ điều kiện thụ lý: 01 đơn, không đủ điều kiện thụ lý: 01 đơn, rút khiếu nại: 05 đơn; kết quả giải quyết khiếu nại: đã giải quyết 07 đơn (trong đó khiếu nại đúng/đúng một phần: 01 đơn), chưa giải quyết: 0 đơn.

Tố cáo: Từ ngày 01/10/2021 đến nay, Tòa án nhân dân quận Hải An không tiếp nhận đơn tố cáo nào.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên:

Khiếu nại: Tổng số nhận 11 đơn (đơn thuộc thẩm quyền: 11 đơn, không thuộc thẩm quyền: 0 đơn) đều có nội dung khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng; kết quả tiếp nhận, xử lý: đủ điều kiện thụ lý: 07 đơn, không đủ điều kiện thụ lý: 0 đơn, rút khiếu nại: 04 đơn; kết quả giải quyết khiếu nại: đã giải quyết 11 đơn (trong đó khiếu nại đúng/đúng một phần: 0 đơn; khiếu nại sai: 07 đơn), chưa giải quyết: 0 đơn.

Tố cáo: Tổng số nhận 01 đơn (đơn không thuộc thẩm quyền và đã xử lý theo quy định).

Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung, các Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo đa số thực hiện đúng thời hạn luật định, không có vụ việc khiếu nại, tố cáo để tồn đọng, kéo dài.

Đối với đơn khiếu nại, tố cáo không đúng thẩm quyền được chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, chủ yếu là đơn khiếu nại trong hoạt động tư pháp (khiếu nại, tố cáo về việc trả lại đơn khởi kiện, không thụ lý hoặc chậm thụ lý vụ án, đình chỉ giải quyết vụ án, để vụ án kéo dài không được giải quyết, việc áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không cho sao chụp văn bản tại hồ sơ vụ án, không gửi văn bản tố tụng hoặc gửi văn bản tố tụng chưa đúng quy định của Luật tố tụng, một số đơn tố cáo Thẩm phán có hành vi không khách quan trong quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán có hành vi ra bản án không đúng luật, trái pháp luật...). Đa số các đơn khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật.

Các đơn vị đã mở sổ theo dõi kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên: Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo được xếp sắp khoa học, đầy đủ, cẩn thận, đánh đủ bút lục, có bìa hồ sơ ghi chép danh sách tài liệu rõ ràng thuận tiện việc quản lý, thống kê.

Tuy nhiên cần lưu ý một số vấn đề sau:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Phần lớn hồ sơ giải quyết khiếu nại chưa đánh bút lục, không kèm đơn, văn bản thông báo về việc thụ lý đơn giải quyết khiếu nại và các tài liệu liên quan đến việc giải quyết khiếu nại.¹²

- Có 14 hồ sơ giải quyết khiếu nại là giải quyết khiếu nại trong tố tụng nhưng các quyết định giải quyết khiếu nại lại căn cứ vào Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân là không đúng quy định.¹³

- Phần lớn hồ sơ giải quyết tố cáo không đánh bút lục, không lưu đủ tài liệu theo quy định tại Điều 39 Luật tố cáo. Một số hồ sơ giải quyết tố cáo chỉ lưu đơn

¹²12 hồ sơ giải quyết khiếu nại (Lê Văn Lợi, Ngô Thị Trang, Hoàng Văn Lợi, Hoàng Thị Thủy, Hoàng Thị Thuyết, Nguyễn Văn Khôi, Lê Văn Công, Hoàng Thị Hoa, Đinh Thị Nhân, Công ty TNHH TM&DV Vận tải Kỳ Nguyên, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ở Thủy Nguyên, Lê Văn Thiêng, Lê Văn Hải chỉ còn lưu kết quả giải quyết (Quyết định giải quyết khiếu nại, Công văn trả lời đơn).

28 hồ sơ giải quyết khiếu nại (Nguyễn Thị Thanh, Lương Văn Dũng, Bùi Phú Tứ, Nguyễn Thị Luận, Công ty TNHH Đầu tư phát triển và thương mại Amani, Bùi Thị Vò, Nguyễn Thị Quế, Hoàng Thị Hải Vân, Vũ Văn Thanh, Phạm Đình Ủy, Nguyễn Thành Long, Phan Thị Thanh Mai, Từ Thị Kim Chi, Nguyễn Văn Khỏe, Phạm Thị Thùy, Ngân hàng TMCP Quân đội, Công ty TNHH Vận tải Duy Thành, Công ty TNHH Đầu tư thương mại tổng hợp Phúc Lâm, Phạm Thị Phương, Lưu Văn Chức, Nguyễn Thị My, Ngô Quang Nghị, Bùi Văn Diễm, Đỗ Đình Thoan, Đỗ Thị Thu, Đỗ Thị Suốt, Nguyễn Thị Thùy, Hoàng Thị Oanh) chỉ lưu đơn phô tô và kết quả giải quyết (Quyết định giải quyết khiếu nại, Công văn trả lời đơn).

¹³Hồ sơ giải quyết khiếu nại (Hoàng Văn Lợi, Nguyễn Văn Khôi, Hoàng Thị Hoa, Nguyễn Thị Luận, Công ty TNHH Đầu tư phát triển và thương mại Amani, Bùi Thị Vò, Ngân hàng TMCP Quân đội, Trần Hồng Linh, Bùi Văn Diễm, Đỗ Đình Thoan, Đỗ Thị Thu, Đỗ Thị Suốt, Nguyễn Thị Thùy, Hoàng Thị Oanh),

và kết quả giải quyết tố cáo, còn thiếu các tài liệu như quy định: đề xuất xử lý đơn, quyết định thụ lý đơn, thông báo thụ lý đơn, văn bản giao xác minh nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo...(Các hồ sơ Lê Văn Lơ, Vũ Thị Nhanh, Nguyễn Thị Thu Hường).

- Hồ sơ tố cáo của bà Nguyễn Thị Thanh có nội dung tố cáo ông Trần Văn Khoát, Chánh án Tòa án nhân dân quận Kiến An vi phạm nghiêm trọng Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tại Kết luận giải quyết tố cáo thiếu phần căn cứ pháp luật để xác định có hay không hành vi vi phạm pháp luật.

Tòa án nhân dân quận Hải An:

- Hồ sơ khiếu nại chưa đánh bút lục, chưa sắp xếp theo trình tự giải quyết.

- Có 01 hồ sơ tên người khiếu nại là bà Nguyễn Thị Thanh Hương có trong sổ thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo nhưng không có hồ sơ giải quyết tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên:

- Có 02 hồ sơ khiếu nại (các hồ sơ: Nguyễn Văn Đắp, Trần Văn Ánh) cùng có nội dung khiếu nại hành vi tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên trong việc vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án hành chính, nội dung các quyết định giải quyết khiếu nại thiếu phần căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại, kết quả xác minh nội dung khiếu nại theo quy định tại Điều 34 Luật Tố tụng hành chính. Về thời hạn giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhận được đơn ngày 20/4/2023 nhưng đến ngày 30/8/2023 mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là vi phạm quy định tại Điều 333 Luật Tố tụng hành chính.

- Có 4 hồ sơ giải quyết khiếu nại (các hồ sơ: Trần Thị Cậy, Vũ Thị An, Nguyễn Văn Thuộm, Công ty TNHH Công nghệ Công trình Sheng Huei) là giải quyết khiếu nại trong tố tụng nhưng các quyết định giải quyết khiếu nại lại căn cứ vào Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân là không đúng quy định.

Hạn chế, thiếu sót thuộc trách nhiệm Lãnh đạo phụ trách và cán bộ tham mưu, giúp việc cần rút kinh nghiệm.

2. Công tác tổ chức cán bộ

Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng đối với công tác tổ chức cán bộ:

Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hiện có 06 đồng chí gồm 05 đồng chí trong ban lãnh đạo Tòa án nhân dân thành phố và đồng chí Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra và Thi đua khen thưởng.

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ban cán sự đảng, Đảng ủy, Ủy ban Thẩm phán, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xây dựng Bộ Quy chế gồm 23 quy chế¹⁴. Ngoài ra, các đoàn thể cơ quan (Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Hội Luật

¹⁴(1) Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố; (2) Quy chế Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng; (3) Quy chế làm việc của Tổ Thư ký giúp việc công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (4) Quy chế làm việc của Đảng ủy cơ quan Tòa án nhân dân

gia) và Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan cũng ban hành quy chế và tổ chức hoạt động theo các quy chế.

Theo quy chế làm việc, Ban cán sự đảng họp định kỳ theo quy định và họp đột xuất khi cần thiết; phiên họp Ban cán sự đảng có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự và được thông báo trước; trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo quy định. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra và thi đua khen thưởng là Ủy viên Ban cán sự đảng thông báo kết quả cho các thành viên Ban cán sự đảng hoặc tổ chức họp theo Quy chế.

Từ tháng 10/2021 - 6/2024 : Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tổ chức 76 phiên họp.¹⁵

Về công tác tổ chức, cán bộ:

- Công tác tuyển dụng: Từ tháng 10/2021 - 6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không thực hiện tuyển dụng công chức.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: 07 trường hợp tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp Vụ; 22 trường hợp tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 17 trường hợp tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử; 07 trường hợp tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm tra viên chính; 02 trường hợp tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm tra viên; 10 trường hợp tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư ký.

- Công tác quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân hai cấp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Nhiệm kỳ 2021-2026 có 156 trường hợp quy hoạch, gồm: 48 trường hợp quy hoạch Chánh tòa, Phó Chánh tòa Tòa án nhân dân tỉnh và tương đương; 62 trường hợp quy hoạch Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện; 46 trường hợp quy hoạch Chánh tòa, Phó Chánh tòa Tòa án nhân dân huyện và tương đương.

Nhiệm kỳ 2026-2031 có 136 trường hợp quy hoạch, gồm: 44 trường hợp quy hoạch Chánh tòa, Phó Chánh tòa Tòa án nhân dân tỉnh và tương đương; 33 trường hợp quy hoạch Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện; 59 trường hợp

thành phố; (5) Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Tòa án nhân dân thành phố; (6) Quy chế Hoạt động của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố; (7) Quy chế hoạt động của Tòa án nhân dân thành phố; (8) Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng; (9) Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Tòa án nhân dân thành phố; (10) Quy chế Luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (11) Quy chế Về cử cán bộ, công chức đi đào tạo nghiệp vụ xét xử, dự thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (12) Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Tòa án nhân dân thành phố; (13) Quy chế Công tác kiểm tra trong Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (14) Quy chế Trao đổi nghiệp vụ trong Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (15) Quy chế công tác Thi hành án của Tòa án nhân dân thành phố; (16) Quy chế Giải quyết khiếu nại, tố cáo của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (17) Quy chế Thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (18) Quy chế Tiếp công dân của Tòa án nhân dân thành phố; (19) Quy chế Về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (20) Quy chế quản lý người lao động Tòa án nhân dân thành phố; (21) Quy chế hoạt động Quỹ tình nghĩa Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (22) Quy chế hoạt động Quỹ “Vì người nghèo” Tòa án nhân dân hai cấp thành phố; (23) Quy chế chi tiêu nội bộ của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

¹⁵32 phiên họp về công tác cán bộ gồm: Phê duyệt quy hoạch Chánh án, Phó Chánh án, Chánh, phó tòa, Chánh, phó Văn phòng Tòa án nhân dân cấp huyện, Chánh, phó Tòa, Trưởng, phó phòng, Chánh, phó Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố; phân công nhiệm vụ công tác Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Thẩm phán, điều động, biệt phái công chức, tuyển dụng

quy hoạch Chánh tòa, Phó Chánh tòa Tòa án nhân dân huyện và tương đương.

- Công tác bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân hai cấp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: 06 trường hợp bổ nhiệm mới và 04 trường hợp bổ nhiệm lại đối với chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh; Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Công tác bổ nhiệm Thẩm phán: đã trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán Quốc gia xem xét, trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 30 Thẩm phán (trong đó, bổ nhiệm 16 Thẩm phán; bổ nhiệm lại 14 Thẩm phán). Trong đó năm 2022 là bổ nhiệm 07 Thẩm phán, bổ nhiệm lại 07 Thẩm phán; năm 2023 là bổ nhiệm 09 Thẩm phán, bổ nhiệm lại 07 Thẩm phán).

- Công tác kiện toàn Ủy ban Thẩm phán: Ủy ban Thẩm phán của Tòa án nhân dân thành phố có 07 thành viên gồm Chánh án, 04 Phó Chánh án; 01 Chánh tòa Hình sự và 01 Chánh tòa Dân sự.

- Công tác điều động, biệt phái thuộc thẩm quyền trách nhiệm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: 106 trường hợp điều động, 02 biệt phái công tác.

- Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức:

Đối với Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:

Từ ngày 01/10/2021 đến nay, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố đã đánh giá, xếp loại đối với 768/768 công chức, người lao động (năm 2022: 240 công chức, người lao động; năm 2023: 243 công chức, người lao động; năm 2024: 285 công chức, người lao động).

Đối với Tòa án nhân dân quận Hải An:

Từ ngày 01/10/2021 đến nay, Chánh án Tòa án nhân dân quận Hải An đã đánh giá, xếp loại đối với 48/48 công chức, người lao động (năm 2022: 16 công chức, người lao động; năm 2023: 16 công chức, người lao động; năm 2024: 16 công chức, người lao động).

Đối với Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên:

Từ ngày 01/10/2021 đến 30/6/2024, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã đánh giá, xếp loại đối với 86/86 công chức, người lao động. (năm 2022: 28 công chức, người lao động; năm 2023: 29 công chức, người lao động; năm 2024: 29 công chức, người lao động).

- Công tác nâng ngạch, chuyển ngạch công chức: 03 trường hợp (01 Thẩm tra viên lên Thẩm tra viên chính, 01 Thư ký lên Thẩm tra viên, 01 kế toán chuyển ngạch Thư ký).

- Công tác thực hiện chế độ, chính sách: Từ ngày 01/10/2021 đến nay, đã có 05 đợt họp xét nâng lương và thâm niên nghề đối với cán bộ công chức Tòa án nhân dân hai cấp thành phố với 74 người nâng lương trước hạn, 142 người nâng lương theo niên hạn, 486 người nâng thâm niên nghề, 13 người nâng vượt khung theo niên hạn.

- Công tác xử lý kỷ luật, xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân:

+ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có 02 trường hợp bị kỷ luật khiển trách. Cụ thể: (1) Nguyễn Quốc Phương, Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bạch Long Vĩ. Hình thức kỷ luật: Khiển trách. Lý do: Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng; (2) Nguyễn Hồng Giang, Thẩm phán trung cấp, Toà Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Hình thức kỷ luật: Khiển trách. Lý do : Vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

+ Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng có 07 trường hợp người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan đơn vị theo quy định tại khoản 9 Điều 9 Quyết định số 120.

(1) Thẩm phán Đặng Hồ Diệp, Thẩm phán trung cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; Quyết định xử lý số: 07/QĐ-TA ngày 26/3/2023;

(2) Thẩm phán Nguyễn Mạnh Hà, Thẩm phán trung cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (nguyên Chánh án Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền); Quyết định xử lý số: 231/QĐ-TA ngày 10/4/2024;

(3) Thẩm phán Phạm Tiến Dũng, Thẩm phán trung cấp, Chánh án Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền; Quyết định xử lý số: 234/QĐ-TA ngày 10/4/2024;

(4) Thẩm phán Phạm Trung Dũng, Thẩm phán trung cấp, phó Chánh án Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền; Quyết định xử lý số: 232/QĐ-TA ngày 10/4/2024;

(5) Thẩm phán Nguyễn Ngọc Cường, Thẩm phán trung cấp, Chánh án Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền; Quyết định xử lý số: 235/QĐ-TA ngày 10/4/2024;

(6) Thẩm phán Nguyễn Thị Hoài, Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân quận Hải An (nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền); Quyết định xử lý số: 233/QĐ-TA ngày 10/4/2024;

(7) Thẩm tra viên Lương Khánh Sơn (nguyên Thẩm tra viên Tòa Hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng); Quyết định xử lý số: 08/QĐ-TA ngày 26/5/2023.

Nhận xét, đánh giá:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thực hiện phân bổ biên chế đối với các Tòa, Phòng, Văn phòng thuộc Tòa án nhân dân thành phố và các Tòa án nhân dân cấp huyện theo đúng quy định. Trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố đã thực hiện tốt vai trò; hoạt động trong công tác cán bộ đều được tập thể lãnh đạo, Ban cán sự thảo luận, thống nhất; ra Nghị quyết chỉ đạo thực hiện.

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo thực hiện kiện toàn các chức vụ Lãnh đạo các Tòa, Phòng Tòa án nhân dân thành phố và Lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp huyện. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ lãnh đạo quản lý và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các ngạch Thẩm phán đều được Ban cán sự đảng quan tâm, chỉ đạo thực hiện kịp thời, bảo đảm luôn có đủ đội ngũ lãnh đạo quản lý để thực hiện công tác quản lý, điều hành và đội ngũ Thẩm phán để thực hiện công tác xét xử.

- Về công tác quy hoạch: Thực hiện chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao và

cấp ủy địa phương trong công tác xây dựng nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã triển khai công tác dự kiến nhân sự và thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự quy hoạch và đề nghị phê duyệt quy hoạch. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp được phê duyệt quy hoạch bảo đảm luôn có nguồn nhân sự đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý khi có nhu cầu về công tác bổ nhiệm cán bộ.

- Về công tác điều động, luân chuyển: công tác đào tạo, bồi dưỡng được Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thống nhất thực hiện theo quy định.

- Về hồ sơ xử lý kỷ luật trình tự, thủ tục thực hiện đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức và Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân: Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng đều thực hiện nghiêm túc Quyết định số 120.

Hạn chế, thiếu sót:

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

- + 02 hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại (Đồng chí Đặng Hồ Điệp và đồng chí Nguyễn Thị Bích Thủy) thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố chưa thực hiện đúng trình tự thời gian theo quy định tại Quyết định số 1288/QĐ-TANDTC ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao “Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thông báo để lãnh đạo đơn vị và cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định”.

- + Một số hồ sơ bổ nhiệm chưa đầy đủ, thiếu chữ ký của người nhận bản kê khai tài sản (hồ sơ Lương Ngọc Dũng, Bùi Xuân Vinh, Cao Thành Ngọc); sơ yếu lý lịch thiếu ý kiến nhận xét, đánh giá của cơ quan quản lý và sử dụng cán bộ công chức (hồ sơ Lương Ngọc Dũng, Bùi Xuân Vinh, Cao Thành Ngọc).

- Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái: Biên bản làm việc với cá nhân được điều động và tập thể lãnh đạo nơi đi làm chung 01 biên bản là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 35 “Quy trình điều động, biệt phái cán bộ” của Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, điều động biệt phái các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-TANDTC ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

- Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức (Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) một số quy trình, thủ tục thực hiện chưa đúng theo Quy chế đánh giá và phân loại công chức, viên chức người lao động trong Tòa án nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TANDTC ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể: có một số Phiếu đánh giá và phân loại cán bộ công chức của các cá nhân có vi phạm Quyết định số 120 đã bị xử lý nhưng chưa đưa nội dung này vào mục tự đánh giá, phân loại cán bộ, công chức là thiếu sót (Đặng Hồ Điệp, Nguyễn Quốc Phương).

- Xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân: Năm 2023 - 2024 có 07 trường hợp có hành vi vi phạm và bị xử lý trách nhiệm

theo Quyết định số 120. Tuy nhiên, khi ra quyết định xử lý đối với hành vi vi phạm của từng Thẩm phán không nêu cụ thể hành vi vi phạm khoản, điều nào của Quyết định số 120 là thiếu sót.

Hạn chế, thiếu sót thuộc trách nhiệm Lãnh đạo phụ trách và cán bộ tham mưu giúp việc trong công tác tổ chức, cán bộ.

3. Thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- *Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng*

Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra các kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng của Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành trong thời kỳ thanh tra; các sổ sách, biên bản các cuộc họp chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Nhận xét, đánh giá:

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao và của Thành ủy Hải Phòng về công tác phòng chống tham nhũng, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xây dựng Kế hoạch, công văn triển khai về công tác phòng, chống tham nhũng¹⁶ và chỉ đạo các đơn vị Tòa án cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, trong Nghị quyết của Ban cán sự đảng, kế hoạch công tác năm và phát động thi đua khen thưởng đều lồng ghép nội dung công tác phòng, chống tham nhũng là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thủ trưởng đơn vị, công chức. Ngày 02/4/2021, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/BCSD ngày 02/4/2021 về tăng cường phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng.

Thực hiện kế hoạch của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng tại đơn vị, đã tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao về công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, đồng thời sao gửi văn bản cho các đơn vị cấp huyện để tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị. Chi bộ Tòa án nhân dân quận Hải An đã ban hành Nghị quyết số 30-NQ/CB ngày 04/11/2021 về tăng cường phòng chống tiêu cực, tham nhũng; tăng cường công tác thanh niên và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022.

¹⁶Kế hoạch số 138/KH-TA ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về công tác phòng chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 53/KH-TA ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về công tác phòng chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 109/KH-TA ngày 06/2/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về công tác phòng chống tham nhũng năm 2024.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Lãnh đạo Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp về tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Căn cứ các kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong các năm 2020, 2021, 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao về công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, đồng thời sao gửi văn bản cho các đơn vị cấp huyện để tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị.

- Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

Kết quả thanh tra, kiểm tra

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, của Tòa án nhân dân tối cao về công khai, minh bạch như: việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công chức và người lao động; việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị; các quy chế, quy định liên quan của cơ quan, đơn vị đã ban hành.

Nhận xét, đánh giá

Hàng năm, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đều thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, mọi hoạt động về tài chính đúng pháp luật, tiết kiệm, công khai, minh bạch. Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và các Chánh án cấp huyện công bố công khai trong đơn vị về dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền duyệt.

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách, xây dựng đầu tư cơ bản, công tác tổ chức cán bộ được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thực hiện công bố, công khai trong Hội nghị cán bộ, công chức của cơ quan, trong các hội nghị sơ kết, tổng kết cơ quan, có ghi biên bản, báo cáo tổng hợp các khoản mục rõ ràng (có ghi vào sổ họp cơ quan) theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế công khai tài chính.

- Việc minh bạch tài sản, thu nhập

Kết quả thanh tra, kiểm tra

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra công tác minh bạch tài sản, thu nhập của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nội dung kiểm tra gồm công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác minh bạch tài sản thu nhập; việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai tài sản, thu nhập; việc quản lý bản kê khai, hồ sơ minh bạch tài sản thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; việc xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Nhận xét, đánh giá

Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Hằng năm, Tòa án nhân dân ban hành các kế hoạch triển khai kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai kịp thời, đúng quy định của pháp luật.¹⁷

03 Tòa án thuộc đối tượng thanh tra đã tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai thuộc phạm vi quản lý đầy đủ, đạt tỉ lệ 100%. Cụ thể: Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng có 237 người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu đã kê khai đầy đủ, đảm bảo đúng thời gian quy định (đạt tỷ lệ 100%). Các năm 2021, 2022, 2023 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tổ chức kê khai hằng năm cho công chức theo quy định. Đối với cán bộ công chức thuộc đối tượng kê khai tài sản theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao, bao gồm: Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán, Kế toán trưởng và kê khai tài sản bổ sung với những trường hợp có thay đổi biến động tài sản thuộc diện kê khai đều làm Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Các Tòa án thuộc đối tượng kiểm tra thực hiện việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và kê khai thu nhập bổ sung bằng hình thức công khai tại cuộc họp và niêm yết tại Bảng thông báo tại Trụ sở Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Sau mỗi lần thực hiện việc kê khai, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đều có báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản thu nhập. Bản kê khai tài sản và danh sách của từng đơn vị và các tài liệu liên quan được lưu tại phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra - Thi đua khen thưởng của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo báo cáo của các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng kiểm tra, không có trường hợp bị xử lý vì thiếu trung thực trong việc kê khai tài sản thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng lên, vi phạm thời hạn kê khai. Không có trường hợp phải tổ chức giải trình, xác minh sau khi thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng

¹⁷ Kế hoạch số 1150/KH-TA ngày 01/12/2022 thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Kế hoạch số 1270/KH-TA ngày 08/12/2023 thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

Việc phát hiện xử lý hành vi tham nhũng được thực hiện thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử và rà soát qua các hoạt động khác.

Đảng ủy Tòa án nhân dân thành phố thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ và lên kế hoạch kiểm tra tại Tòa án nhân dân quận, huyện.

Qua kiểm tra từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên chưa phát hiện có cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra thành phố, Ban Nội chính Thành ủy, Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho huyện ủy và các cơ quan khác khi có yêu cầu.

4. Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu

- Lãnh đạo 03 Tòa án đã triển khai nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các quy định của Đảng, Nhà nước theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng sâu, sát, kịp thời và linh hoạt. Tăng cường vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu đơn vị, lĩnh vực phụ trách, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, đảm bảo nhanh, kịp thời, thống nhất và hiệu quả. Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao.

- Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng thuộc đối tượng thanh tra đã ban hành, thực hiện nghiêm túc Bộ quy chế, nội quy, quy trình nghiệp vụ của Tòa án nhân dân thành phố và các quy chế, nội quy, quy trình nghiệp vụ của đơn vị. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, duy trì và thực hiện tốt các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy chế hoạt động, Quy chế tiếp công dân, Quy chế thực hiện dân chủ; các quy định về việc phân công nhiệm vụ cụ thể đối với thành viên lãnh đạo, Thẩm phán, thư ký, công chức đơn vị.

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Quyết định số 120: Thực hiện Quyết định số 120, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt, thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng.

Hàng năm, căn cứ Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

đã tổ chức triển khai, quán triệt nghiêm việc thực thi công vụ, thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quyết định số 120 của các đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức có chức danh tư pháp.

- Trong quá trình công tác, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Tòa án nhân dân và nhiệm vụ chính trị địa phương, lãnh đạo 03 Tòa án đã bám sát nhiệm vụ công tác, cụ thể: tiếp tục đổi mới thủ tục tranh tụng tại phiên tòa bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xét xử các loại vụ án, không để án quá hạn luật định, không xét xử oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, hạn chế đến mức thấp nhất các sai sót do lỗi chủ quan của Thẩm phán; bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; đẩy mạnh công tác đổi mới thủ tục hành chính tư pháp, xây dựng nề nếp làm việc khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến giải quyết công việc tại Tòa án; minh bạch các hoạt động của Tòa án và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả các mặt hoạt động của Tòa án.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo của các Tòa án luôn nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; luôn nghiêm túc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các quy định của Đảng, Nhà nước theo chức trách, nhiệm vụ được giao; chú trọng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Tòa án cũng như nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

5. Việc tổ chức, xét xử :

- 03 Tòa án đã xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị, cụ thể :

Triển khai chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, tập thể lãnh đạo, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thể chế hóa ban hành nhiều văn bản tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm hàng năm.¹⁸

Hàng tháng, trong các năm từ năm 2020 đến năm 2024, tập thể lãnh đạo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố đều họp đánh giá toàn diện các mặt công tác của tháng trước, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tháng sau, phân công trách nhiệm, thời gian thực hiện cụ thể. Triển khai tại Hội nghị giao ban lãnh đạo Tòa án 02 cấp vào ngày mùng 02 hàng tháng, sau giao ban ký ban hành Thông báo kết luận và triển khai kết luận giao ban đến tất cả các đơn vị để thực hiện.

Tòa án nhân dân quận Hải An cũng đã ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị trong năm công tác. Trong đó, chú trọng thực hiện các nhiệm

¹⁸Nghị quyết số 45-NQ/BCSD ngày 18/10/2021 về tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022 đề ra 3 nhóm nhiệm vụ lớn, 20 giải pháp cụ thể, trong đó tập trung vào 05 giải pháp đột phá quan trọng; Nghị quyết số 85-NQ/BCSD ngày 01/10/2022 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác năm 2023 của Tòa án hai cấp thành phố Hải Phòng, đề ra 12 nhóm nhiệm vụ giải pháp trọng tâm; Nghị quyết số 217-NQ/BCSD ngày 05/10/2023 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác năm 2024 của Tòa án hai cấp thành phố Hải Phòng, tiếp tục đề ra 12 nhóm nhiệm vụ giải pháp trọng tâm

vụ giải pháp trọng tâm của Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân 2 cấp thành phố Hải Phòng.¹⁹

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ban hành cụ thể các chương trình, kế hoạch theo năm công tác, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, như Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm công tác; Kế hoạch về việc tổ chức phong trào thi đua yêu nước; Kế hoạch về công tác tự kiểm tra; Kế hoạch phát động phong trào thi đua với chủ đề “*Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, chuyên nghiệp, liêm chính, hết lòng phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân*”; phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “*Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết các loại án dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại*”...phấn đấu lập thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm công tác với các nội dung cụ thể.

- Việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án theo Thông tư 01/2022/TT-TANDTC ngày 15/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Qua kiểm tra việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hải Phòng thuộc đối tượng thanh tra được Bộ phận Hành chính tư pháp thuộc Văn phòng theo dõi, đề xuất các đồng chí lãnh đạo phụ trách phân công Thẩm phán giải quyết theo quay vòng ngẫu nhiên, theo tiêu chí đảm bảo theo hướng dẫn của Thông tư 01/2022/TT-TANDTC ngày 15/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (sau đây gọi tắt là Thông tư 01)

Cụ thể, về tiêu chí phân công án, phương thức phân công án cơ bản thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Thông tư 01.

Đối với vụ việc không thuộc trường hợp phân công giải quyết án chỉ định thì đã được Lãnh đạo các Tòa án phân công giải quyết án ngẫu nhiên như sau: Căn cứ Danh sách Thẩm phán và Danh sách vụ việc theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư 01 tại mỗi lần phân công, Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán giải quyết án bằng phương thức ngẫu nhiên theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 01²⁰. Tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, việc phân công án ngẫu nhiên

¹⁹Nghị quyết số 30-NQ/CB ngày 04/11/2021 về tăng cường phòng chống tiêu cực, tham nhũng, tăng cường công tác thanh niên và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022; Chương trình hành động số 112 ngày 04/11/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết 30 của Chi bộ; Nghị quyết số 37-NQ/CB ngày 15/12/2022 về thực hiện Nghị quyết 85 và Nghị quyết 88 của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố; Tòa án quận phát hành Kế hoạch 129/KH-TA ngày 15/12/2022 phát động phong trào thi đua năm 2023; Nghị quyết số 11-NQ/CB ngày 30/10/2023 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 217/NQ-BCSD ngày 05/10/2023 của BCS đảng Tòa án nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024;

²⁰Căn cứ Danh sách Thẩm phán và Danh sách vụ việc theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này, tại mỗi lần phân công, Chánh án Tòa án quyết định phân công Thẩm phán giải quyết án bằng phương thức ngẫu nhiên theo trình tự sau đây cho đến khi hết Danh sách vụ việc:

- Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ít hơn sẽ được phân công trước;
- Trường hợp các Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ngang nhau thì phân công cho Thẩm phán có số lượng vụ việc đang tạm đình chỉ giải quyết nhiều hơn trước;
- Trường hợp các Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ngang nhau; số lượng vụ việc đang tạm đình chỉ giải quyết ngang nhau thì phân công cho Thẩm phán có số lượng vụ việc quá hạn luật định ít hơn trước;

theo phương pháp tự động dưới sự hỗ trợ của phần mềm và thiết bị điện tử, mỗi Thẩm phán có 01 mã số được lập danh sách cụ thể, sử dụng để quay số khi dùng phần mềm phân án. Đối với Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên việc phân án được thực hiện theo phương pháp thủ công do bộ phận hành chính tư pháp thực hiện theo quyết định của Chánh án Tòa án.

Nhìn chung, các Tòa án đã xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án về cơ bản thực hiện đúng quy định tại Thông tư 01/2022/TT-TANDTC ngày 15/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

C. KẾT LUẬN

1. Việc chấp hành pháp luật trong công tác nhận đơn, thụ lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu

Công tác nhận đơn, thụ lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu được lãnh đạo các Tòa án quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Các đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đều được các Tòa án tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn hạn chế như: Sở theo dõi việc nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu không được cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định; đối với Tòa án nhân dân quận Hải An việc ghi chép sổ sách vẫn thực hiện thủ công, không có sổ điện tử để theo dõi quá trình nhận giải quyết đơn gây khó khăn trong quá trình làm việc của đơn vị cũng như quá trình thanh tra, kiểm tra; vẫn còn 16 đơn khởi kiện có vi phạm, trong đó có 03 đơn vi phạm quy định Điều 16 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, 13 đơn khởi kiện có vi phạm về thời hạn giải quyết, trong đó đến thời điểm thanh tra có 15 đơn đã được xử lý, giải quyết. Những hạn chế này đã được chỉ ra tại mục I, phần B của Kết luận này và phụ lục số 01, 02, 03, 04 kèm theo cần tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục, xem xét trách nhiệm của Thẩm phán theo quy định.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ việc

Các Tòa án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về thời hạn chuẩn bị xét xử các vụ việc thuộc thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc đã khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn quy định. Các Tòa án đều có hệ thống sổ nghiệp vụ theo dõi tình hình thụ lý và kết quả giải quyết vụ việc đầy đủ theo quy định của Tòa án nhân dân

d) Trường hợp các Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết, vụ việc đang tạm đình chỉ, vụ việc quá hạn luật định ngang nhau thì phân công cho Thẩm phán có số lượng vụ việc bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan trong thời hạn 01 năm kể từ ngày phân công ít hơn trước;

đ) Trường hợp các Thẩm phán có tiêu chí tại điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 7 ngang nhau thì phân công cho Thẩm phán có tên đứng trước trong bảng chữ cái tiếng Việt trước;

e) Trường hợp Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc thuộc hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này thì phải phân công vụ việc tiếp theo trong Danh sách vụ việc.

tối cao. Tuy nhiên, công tác này có hạn chế như sau: Còn 05 vụ án để quá thời hạn chuẩn bị xét xử; sổ theo dõi tình hình thụ lý và kết quả giải quyết của các Tòa án vẫn còn thiếu sót không ghi đầy đủ thông tin theo quy định. Những vi phạm này đã được chỉ ra *tại mục II, phần B của Kết luận này và phụ lục 05* kèm theo cần tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục, xem xét trách nhiệm của Thẩm phán theo quy định.

3. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính về tạm đình chỉ giải quyết vụ việc

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, nhìn chung các Thẩm phán được phân công giải quyết các vụ án đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn hạn chế như: có vụ án lý do tạm đình chỉ đã hết nhưng Thẩm phán không ra quyết định tiếp tục giải quyết theo quy định; có vụ án, Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ không ghi điều khoản áp dụng; có vụ án tạm đình chỉ kéo dài, nhưng Thẩm phán không theo dõi, đơn đốc cơ quan tổ chức, cá nhân nhằm khắc phục để kịp thời đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật. Những hạn chế, thiếu sót này đã được chỉ ra *tại mục III, phần B của Kết luận này và phụ lục 06, 07, 08* kèm theo cần tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục, xem xét trách nhiệm của Thẩm phán theo quy định.

4. Về trách nhiệm của Thẩm phán trong việc ban hành bản án, quyết định bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan

Thẩm phán các Tòa án được phân công giải quyết, xét xử với số lượng án lớn; kết quả giải quyết, xét xử đều đạt tỷ lệ cao; chất lượng xét xử được bảo đảm, tất cả Thẩm phán tại 03 đơn vị có tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy do lỗi chủ quan, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan đều dưới 1,16%. Danh sách Thẩm phán có bản án, quyết định bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan (*phụ lục số 09*).

5. Việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự

Công tác thi hành án hình sự được lãnh đạo các Tòa án quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Việc ra quyết định thi hành án, ra quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, xét giảm thời gian thử thách của án treo của các Tòa án được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hệ thống sổ nghiệp vụ thi hành án đầy đủ, các Tòa án thực hiện nghiêm việc vào sổ thụ lý và theo dõi việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án; hồ sơ thi hành án được xây dựng đầy đủ thành phần theo quy định, sắp xếp gọn gàng, tài liệu trong hồ sơ được đánh số bút lục. Tuy nhiên, công tác thi hành án có hạn chế như sau: Sổ thụ lý theo dõi thi hành án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, một số trường hợp cập nhật thông tin chưa chính xác; có 04 hồ sơ nhận ủy thác không có dấu công văn đến tại văn bản hoặc không có văn bản thể hiện ngày nhận văn bản ủy thác, có 08 hồ sơ nhận ủy thác ban hành quyết định thi hành án chậm so với thời hạn quy định. Việc ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù có 19 trường hợp cần xem xét áp dụng thống nhất pháp luật, 04 trường hợp chưa đúng thủ tục theo quy định. Những hạn chế này đã được chỉ ra *tại mục V, phần B của Kết luận này và phụ lục 10, 11, 12, 13, 14* kèm theo

cần tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục, xem xét xử lý trách nhiệm của đơn vị tham mưu và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ thi hành án hình sự theo quy định.

6. Việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hành chính

Công tác thi hành án hành chính được lãnh đạo Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật thuộc trách nhiệm thi hành của Tòa án đều được thi hành đúng quy định. Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án bản án, quyết định về vụ án hành chính kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Sổ theo dõi công tác thi hành án hành chính của Tòa án được mở, ghi chép rõ ràng, nội dung thông tin được cập nhật đầy đủ; hồ sơ thi hành án hành chính đánh số bút lục đầy đủ, được quản lý chặt chẽ, khoa học.

7. Thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tổ chức cán bộ; trách nhiệm tổ chức công tác xét xử

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được lãnh đạo các Tòa án quan tâm chỉ đạo giải quyết và trả lời cho người khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, công tác này còn có hạn chế như: Một số hồ sơ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong tổ tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không kèm đơn, văn bản thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo và các tài liệu liên quan việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Có quyết định giải quyết khiếu nại trong tổ tụng áp dụng pháp luật không đúng. Cần chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với lãnh đạo phụ trách, cán bộ tham mưu thực hiện công tác này.

Về công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; lãnh đạo 03 Tòa án đã thể hiện trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa tham nhũng, kịp thời tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục và quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản tổ chức công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; kịp thời xử lý đối với vi phạm về tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị.

Về công tác tổ chức cán bộ: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy định của Tòa án nhân dân tối cao trong công tác tuyển dụng; điều động, biệt phái; quy hoạch, bổ nhiệm; đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được các tiêu chuẩn cũng như tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên cần lưu ý một số hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chưa thực hiện đúng trình tự thời gian, một số hồ sơ bổ nhiệm chưa đầy đủ như thiếu chữ ký của người

nhận bản kê khai tài sản, thu nhập, sơ yếu lý lịch thiếu ý kiến đánh giá của cơ quan quản lý và sử dụng cán bộ công chức.

Về thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu:

Nhìn chung, Lãnh đạo Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã triển khai nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các quy định của Đảng, Nhà nước theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

Về công tác tổ chức xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án cơ bản được thực hiện đúng quy định tại Thông tư 01/2022/TT-TANDTC ngày 15/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra tại mục VII, phần B của Kết luận này cần tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

D. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

1. Yêu cầu đối với các Tòa án nhân dân là đối tượng thanh tra

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Chánh án Tòa án nhân dân quận Hải An, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên khẩn trương tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục về những tồn tại, thiếu sót mà Đoàn thanh tra đã phát hiện và chỉ ra tại Kết luận này. Cụ thể:

1.1 Đối với công tác nhận đơn, thụ lý đơn khởi kiện đơn yêu cầu: Chỉ đạo khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong công tác hành chính tư pháp, nhất là trong việc nhận đơn, xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của công dân gửi đến Tòa án phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ vào sổ nhận đơn, sổ thụ lý đơn khởi kiện; ghi đầy đủ thông tin đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, quá trình xử lý đơn bảo đảm đầy đủ thông tin theo quy định, phục vụ tốt công tác quản lý, công tác kiểm tra nghiệp vụ.

Yêu cầu Chánh án 03 Tòa án thuộc đối tượng thanh tra tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục, xem xét trách nhiệm của Chánh án, Phó Chánh án được giao phụ trách, Thẩm phán được giao thực hiện nhiệm vụ và cán bộ tham mưu trong công tác hành chính tư pháp theo quy định đối với 16 đơn khởi kiện có vi phạm (danh sách các Thẩm phán vi phạm xem tại phụ lục số 01, 02, 03, 04).

1.2 Đối với các vụ án quá thời hạn thời giải quyết: Yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân quận Hải An chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ án để quá thời hạn chuẩn bị xét xử ra giải quyết theo đúng quy định và tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục, xem xét trách nhiệm của Chánh án, Phó Chánh án được giao

phụ trách, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc và cán bộ tham mưu, giúp việc (danh sách các Thẩm phán vi phạm xem phụ lục số 05).

1.3 Đối với các vụ án tạm đình chỉ có lý do tạm đình chỉ không đúng: Yêu cầu các đồng chí Chánh án chỉ đạo việc kiểm tra, rà soát những vụ án tạm đình chỉ không đúng; khắc phục các lý do tạm đình chỉ để ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo theo dõi sát sao tiến độ và kết quả thực hiện của các Thẩm phán (số lượng án tồn, án quá hạn của từng Thẩm phán đặc biệt là những vụ án tồn lâu năm đến nay chưa giải quyết dứt điểm); yêu cầu các Thẩm phán báo cáo cụ thể kế hoạch giải quyết các vụ án; lãnh đạo đơn vị phải thẩm tra, yêu cầu Thẩm phán đề ra lộ trình, thời gian cụ thể giải quyết xong vụ án, đặc biệt là những vụ án tạm đình chỉ từ 06 tháng trở lên phải có kế hoạch khắc phục căn cứ tạm đình chỉ để sớm đưa vụ án ra giải quyết dứt điểm theo đúng quy định pháp luật.

Yêu cầu Chánh án 03 Tòa án thuộc đối tượng thanh tra tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục xem xét trách nhiệm theo quy định đối với Chánh án, Phó Chánh án được giao phụ trách, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc và cán bộ tham mưu giúp việc (danh sách các Thẩm phán vi phạm xem các phụ lục 06, 07, 08).

1.4 Đối với công tác thi hành án hình sự: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cần chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thống nhất hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 (có hiệu lực từ ngày 15/7/2024), theo đó các trường hợp hoãn đối với người bị kết án là phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì cần xem xét các trường hợp cụ thể để hoãn cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi; cần nghiên cứu kỹ và áp dụng đúng hướng dẫn về bệnh hiểm nghèo để quyết định hoãn về lý do bệnh nặng; đối với các trường hợp tạm đình chỉ đối với người bị kết án bị bệnh nặng thì có thể căn cứ vào tình trạng bệnh để hoãn 01 lần hoặc nhiều lần cho đến khi phục hồi sức khỏe; trong công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện cần rà soát kỹ thời hạn đã chấp hành hình phạt trước khi xem xét ban hành quyết định.

Yêu cầu Chánh án 03 Tòa án thuộc đối tượng thanh tra tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục xem xét trách nhiệm theo quy định đối với Chánh án, Phó Chánh án phụ trách, đơn vị và cán bộ tham mưu trong công tác này.

Chánh án các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành chịu trách nhiệm người đứng đầu phải kiểm điểm, xem xét làm rõ trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm đã được chỉ ra tại phần B của Kết luận này theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

2. Đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu:

- Giao cho Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục theo dõi, kiểm tra, rà soát việc thực hiện Quyết định số 120 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,

nếu phát hiện vi phạm thì kiến nghị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định, đề xuất sửa đổi, bổ sung những vấn đề không còn phù hợp.

- Giao cho Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học: tham mưu cho Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết những vướng mắc trong công tác thi hành án hình sự, sớm có hướng dẫn thống nhất về thời gian cho hoãn đối với trường hợp nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 67 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với trường hợp hoãn do bệnh nặng cần có hướng dẫn để thống nhất với quy định của Bộ Y tế về cách thức, nội dung của kết luận giám định liên quan đến sức khỏe, khả năng chấp hành hình phạt của người bị kết án.

- Giao cho Cục Kế hoạch - Tài chính: kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An (theo báo cáo số 81/BC-TA ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố quận Hải An, trụ sở xây dựng đã lâu, có dấu hiệu xuống cấp, không đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức.

- Giao cho Vụ Tổ chức - Cán bộ: tham mưu bổ sung, tăng cường biên chế cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (theo báo cáo số 675/BC-TA ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, đơn vị được phân bổ 76 công chức, hiện có 73 công chức, còn thiếu 03 công chức).

Trên đây là Kết luận thanh tra Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Hải An và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ đạo tổ chức thực hiện những nội dung tại Kết luận này; nghiêm túc kiểm điểm và có biện pháp khắc phục về những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên. Báo cáo kết quả về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố Kết luận. /

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- TAND thành phố Hải Phòng (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc TANDTC: Vụ Tổ chức - Cán bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Thanh tra (để thực hiện);
- Lưu: VP, HSTTr (02).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến